

Số: 64/GON-HN.HCN

Ta Sao, ngày 11 tháng 1 năm 2015

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn Ta Sao..... chứng nhận:

Hộ gia đình ông/bà: Nguyễn Văn Thìn..... Dân tộc: Kinh.....

CMTND (CCCD) số: Cấp ngày:

Nơi cấp:

Hộ khẩu thường trú tại: Tân An - Ta Sao - Ta An - Ta Lai.....

Danh sách các thành viên trong hộ gia đình:

STT	Họ và tên	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Ghi chú (trường hợp gia đình có sự thay đổi các thành viên trong hộ)
				Nam	Nữ	
1	Nguyễn Văn Thìn	Kinh	Chủ hộ	1976		
2	Nguyễn Thị Kém	Kinh	Vợ		1975/1977	
3	Nguyễn Thị Duyên	Kinh	Con		2001	
4	Nguyễn Thị Thủy Phương	Kinh	Con		2006	
5	Nguyễn Thị Thủy Dung	Kinh	Con		2/2/2013	
6	Nguyễn Xuân Phúc	Kinh	Con	17/6/2016		
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						

PHÂN LOẠI HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO
GIAI ĐOẠN 2018 - 2020 CỦA HỘ GIA ĐÌNH

SAO Y BẢN CHÍNH

NĂM 2018						Ngày <u>1</u> tháng <u>1</u> năm <u>2018</u> Xác nhận của Chủ tịch UBND Xã/phường/thị trấn	
☐ N1	Các chỉ số thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình					 Nguyễn Tiến Dũng	
☐ N2	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5		
☒ CN	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10		
NĂM 2019						Ngày <u>1</u> tháng <u>1</u> năm <u>2019</u> Xác nhận của Chủ tịch UBND Xã/phường/thị trấn	
☒ N1	Các chỉ số thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình					 Nguyễn Tiến Dũng	
☐ N2	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5		
☐ CN	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10		
NĂM 2020						Ngày tháng năm 20.... Xác nhận của Chủ tịch UBND Xã/phường/thị trấn	
☐ N1	Các chỉ số thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình						
☐ N2	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5		
☐ CN	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10		
Ghi chú về các từ viết tắt: N1: Hộ nghèo về thu nhập; N2: Hộ nghèo thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; CN: Hộ cận nghèo; 1: Tiếp cận dịch vụ y tế; 2: Bảo hiểm y tế; 3: Trình độ giáo dục người lớn; 4: Tình trạng đi học của trẻ em; 5: Chất lượng nhà ở; 6: Diện tích nhà ở; 7: Nguồn nước sinh hoạt; 8: Hộ xí/nhà tiêu hợp vệ sinh; 9: Sử dụng dịch vụ viễn thông; 10: Tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.							

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 3225 Quyền số: 02 SCT/BS
 Ngày: 28 tháng 12 năm 2019

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý:

- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp 01 lần duy nhất trong giai đoạn 2018-2020 cho hộ gia đình làm căn cứ xác định những người có tên trên giấy được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm ký tên, đóng dấu xác nhận vào GCN theo kết quả phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trên địa bàn (ghi rõ ngày, tháng, năm xác nhận) để làm cơ sở thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo trong năm.
- Trường hợp hộ gia đình có thay đổi về thành viên, cần sửa đổi, bổ sung để thụ hưởng chính sách giảm nghèo, địa phương xem xét cấp đổi GCN mới cho hộ gia đình và thu lại GCN cũ để lưu hồ sơ quản lý.